

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày: 10-5-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trãi

2/ Ông Ngô Minh Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1) Dương Hùng T, sinh năm 2002. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới Th: nam; Tôn giáo: không; Con ông Dương Hùng H, sinh năm 1978 (sống) và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 (sống); Anh, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 2012; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) Trần Văn Q, sinh năm 2001. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới Th: nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Bé B, sinh năm 1974 (sống) và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1975 (sống); Anh, chị, em ruột: 03 người (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003); Vợ, con: Chưa; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị **Trương Thị Trúc L**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/11/2021 Dương Hùng T và Trần Văn Q điều khiển xe mô tô trên đường hướng từ quận T về quận Ô thì gặp anh Phan Tấn T (T) đang chạy hướng ngược lại. Sau đó, Q và T tiếp tục nhìn thấy chị Trương Thị Trúc L cũng điều khiển xe chạy khỏi nhà về hướng Thốt N. T và Q nghĩ rằng chị L và anh T sẽ hẹn gặp nhau nên cả hai điều khiển xe chạy theo chị L. Khi đi đến nhà trọ “Thanh L”, địa chỉ khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ thì chị L đi vào bên trong nhà trọ. T và Q nảy sinh ý định quay phim chị L vào nhà trọ cùng với anh T nhằm để tống tiền chị L và anh T nên cả hai ghé vào tiệm sửa xe đối diện ngôi đợi. Khoảng 01 giờ sau thì chị L và anh T đi ra từ nhà trọ nên T dùng điện thoại để quay phim lại. Sau đó, T và Q bàn bạc lập tài khoản zalo để nhắn tin đe dọa chị L. Q là người trực tiếp đi mua sim số 0763957005 về giao cho T lập tài khoản zalo, tên đăng ký là “Sói” và mật khẩu là “hungtin1234”. Cả hai đều có thể đăng nhập tài khoản zalo này. Sau khi có tài khoản zalo, T nhiều lần nhắn tin đe dọa L và yêu cầu chị L phải đưa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nếu không đưa thì sẽ đưa clip chị L vào nhà trọ với anh Tấn cho chồng của chị L xem, việc nhắn tin tống tiền T đều có trao đổi với Q. Đồng thời, T dùng tài khoản zalo của mình để nhắn tin với chị L nói có tài khoản zalo tên “Sói” nhắn tin cho mình và đứng ra làm trung gian thỏa

thuận tài khoản zalo tên “Sói” và chị L. Ngày 24/12/2021 T tiếp tục dùng tài khoản zalo “Sói” nhắn tin và yêu cầu chị L giao số tiền 100.000.000 đồng, việc giao tiền thông qua T. Việc này, chị L không biết T là chủ tài khoản tên “Sói” nên đồng ý và hẹn sáng ngày 25/12/2021 lại tiệm vàng “Khải H”, địa chỉ khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ để giao tiền. Đến khoảng 09 giờ 20 phút, T đến tiệm vàng “Khải H” và nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) từ chị L thì bị Công an quận Ô bắt quả tang.

Quá trình điều tra Dương Hùng T và Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi tống tiền. Tiến hành kiểm tra điện thoại của T phát hiện các tin nhắn giữa T và L, ngoài ra các tin nhắn từ tài khoản zalo tên “Sói” và L cũng được lưu trữ trong điện thoại của T.

Tang vật thu giữ: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 12.524.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: 10.000.000 đồng là tiền chị L đưa cho T và 2.524.000 đồng là tiền cá nhân của T); 01 (một) túi ni long màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy báo đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát màu đen có ghi chữ Adidas đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 65E1-37362, số máy: JA39E0621897, số khung: RLHJA3901HY646960, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI: 355354089730461, bên trong có một sim màu trắng có ghi chữ “one”, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng bị bể mặt kính trước, trầy xước nhiều nơi, số IMEI: 355729074465159 đã qua sử dụng, bên trong có một sim màu trắng có chữ “fone” bị cắt nhỏ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Huawei nova 3i màu trắng, số IMEI: 862966049451882, số IMEI: 862966049491896, đã qua sử dụng.

Về phân dân sự: Chị L đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ gia đình của T, Q và đã làm đơn bãi nại đối với T, Q. Ngoài ra, chị L còn yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSOM ngày 12/4/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Dương Hùng T và Trần Văn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh

và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về Th chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Hùng T và Trần Văn Q mức án tù 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI: 355354089730461, bên trong có một sim màu trắng có ghi chữ “one”, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Hùng T là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng bị bể mặt kính trước, trầy xước nhiều nơi, số IMEI: 355729074465159 đã qua sử dụng, bên trong có một sim màu trắng có chữ “fone” bị cắt nhỏ đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Q là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với: 01 (một) túi ni long màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy báo đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát màu đen có ghi chữ adidas đã qua sử dụng do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Dương Hùng T: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.524.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 65E-37362, số máy: JA39E0621897, số khung: RLHJA3901HY646960, đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với tài sản thu giữ của chị Trương Thị Trúc L: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động Huawei nova 3i màu trắng, số IMEI: 862966049451882, số IMEI: 862966049491896, đã qua sử dụng là tài sản của chị L nên đề nghị trả lại cho chị L.

- Bị hại xin nhận lại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động Huawei nova 3i màu trắng. Ghi nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu gì khác.

- Các bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/12/2021; Biên bản về việc kiểm tra điện thoại di động ngày 25/12/2021; Ảnh nội dung tin nhắn tổng tiền bà L; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 25/12/2021; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/11/2021 khi nhìn thấy chị L và anh Tấn đi ra từ nhà trọ Thanh L nên bị cáo T dùng điện thoại để quay phim lại. Sau đó, bị cáo T và bị cáo Q bàn bạc lập tài khoản zalo nhắn tin đe dọa chị L để tổng tiền chị L. Sau nhiều lần bị cáo T nhắn tin đe dọa L và yêu cầu chị L phải đưa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nếu không đưa thì sẽ đưa clip chị L vào nhà trọ với anh T cho chồng của chị L xem, việc nhắn tin tổng tiền T đều có trao đổi với Q. Đến khi bị cáo T nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) từ chị L thì bị Công an quận Ô bắt quả tang.

Các bị cáo thống nhất khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đã dùng thủ đoạn quay phim, nhắn tin uy hiếp tinh thần bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản với mục đích là để tiêu xài cá nhân, điều này cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối

với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về Th chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét thấy, các bị cáo có vai trò đồng phạm trong thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức độ giản đơn, vì vậy Hội đồng xét xử có xem xét mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị hại yêu cầu được nhận lại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động Huawei Nova 3i màu trắng là phù hợp. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Dương Hùng T và Trần Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Hùng T và Trần Văn Q.

Xử phạt: Dương Hùng T 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 25/12/2021.

Xử phạt: Trần Văn Q 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 25/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, số IMEI: 355354089730461, bên trong có một sim màu trắng có ghi chữ “one”, đã qua sử dụng của bị cáo Dương Hùng T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng bị bể mặt kính trước, trầy xước nhiều nơi, số IMEI: 355729074465159 đã qua sử dụng, bên trong có một sim màu trắng có chữ “fone” bị cắt nhỏ đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi ni long màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy báo đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát màu đen có ghi chữ adidas đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Hùng T: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.524.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 65E1-37362, số máy: JA39E0621897, số khung: RLHJA3901HY646960, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trương Thị Trúc L: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động Huawei Nova

3i màu trắng, số IMEI: 862966049451882, số IMEI: 862966049491896, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/4/2022 của Công an quận Ô)

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng